**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2021 – 2022**

**MÔN ĐỊA LÍ 10 CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN**

1. **KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**Chủ đề 01: VŨ TRỤ, HỆ MẶT TRỜI VÀ TRÁI ĐẤT. HỆ QUẢ CHUYỂN ĐỘNG TỰ QUAY CỦA TRÁI ĐẤT**

**I. KHÁI QUÁT VỀ VŨ TRỤ, HỆ MẶT TRỜI,TRÁI ĐẤT TRONG HỆ MẶT TRỜI**

**1. Vũ Trụ**

 Là khoảng không vô tận, chứa các thiên hà. Thiên hà là một tập hợp của rất nhiều thiên thể cùng với khí, bụi và bức xạ điện từ.

**2.** **Hệ Mặt Trời**

- Hệ Mặt trời gồm có MT ở trung tâm cùng với các thiên thể chuyển động xung quanh và các đám mây bụi khí.

- Có 8 hành tinh: Thủy, Kim, Trái Đất, Hỏa, Mộc, Thổ, Thiên Vương, Hải Vương.

**3.** **Trái Đất trong hệ Mặt trời**

 - Vị trí thứ 3, khoảng cách trung bình từ Trái Đất đến Mặt Trời là 149,5 triệu km. Khoảng cách này cùng với sự tự quay giúp Trái Đất nhận được lượng nhiệt và ánh sáng phù hợp với sự sống.

 - Trái Đất vừa tự quay vừa chuyển động tịnh tiến xung quanh Mặt Trời, tạo ra nhiều hệ quả địa lí quan trọng.

**II.** **HỆ QUẢ CỦA VẬN ĐỘNG TỰ QUAY CỦA TRÁI ĐẤT**

**1. Sự luân phiên ngày đêm**

Do Trái Đất có hình cầu và tự quay quanh trục nên có hiện tượng luân phiên ngày đêm.

**2. Giờ trên Trái Đất có đường chuyển ngày quốc tế**

- Giờ địa phương (giờ Mặt Trời): các địa điểm thuộc các kinh tuyến khác nhau sẽ có giờ khác nhau.

- Giờ QT: Giờ ở múi giờ số 0 được lấy làm giờ QT hay giờ GMT

**3. Sự lệch hướng chuyển động của các vật thể**

- Lực làm lệch hướng là lực Coriôlit.

- Biểu hiện:

 + Nửa cầu Bắc: lệch về phía bên phải.

 + Nửa cầu Nam: lệch về phía bên trái

- Nguyên nhân: Trái Đất tự quay theo hướng ngược chiều kim đồng hồ với vận tốc dài khác nhau ở các vĩ độ.

- Lực Coriôlit tác động đến sự chuyển động của khối khí, dòng biển, dòng sông, đường đạn bay trên

bề mặt Trái Đất.

**Chủ đề 02 : HỆ QUẢ CHUYỂN ĐỘNG XUNG QUANH MẶT TRỜI CỦA TRÁI ĐẤT**

**I. CHUYỂN ĐỘNG BIỂU KIẾN HÀNG NĂM CỦA MẶT TRỜI**

- Chuyển động biểu kiến của Mặt Trời hàng năm giữa hai chí tuyến.

- Nguyên nhân: Trục Trái Đất nghiêng không đổi phương khi chuyển động quanh Mặt Trời.

**II. CÁC MÙA TRONG NĂM**

- Mùa là khoảng TG trong một năm có những đặc điểm riêng về thời tiết và khí hậu.

- Có 4 mùa: Xuân, hạ, thu, đông. Ở BCN 4 mùa ngược lại với BC**B.**

- Nguyên nhân: do trục Trái Đất nghiêng và không đổi phương nên BCN và BCB lần lược ngả về phía Mặt Trời khi Trái Đất chuyển động trên qũy đạo.

**III. NGÀY ĐÊM DÀI NGẮN THEO MÙA**

- Do trục Trái Đất nghiêng và không đổi hướng trong chuyển động quanh Mặt Trời nên tùy vị trí Trái Đất trên qũy đạo mà ngày đêm dài ngắn theo mùa.

- Mùa xuân và hạ có ngày dài đêm ngắn, mùa thu và đông có ngày ngắn đêm dài.

- 21/3 và 23/9: ngày dài bằng đêm.

- Ở xích đạo: Độ dài ngày đêm bằng nhau. Càng xa xích đạo về hai cực độ dài ngày đêm càng chênh lệch.

- Từ hai vòng cực về hai cực, có hiện tượng ngày hoặc đêm dài 24 giờ. Tại hai cực số ngày hoặc đêm dài 24 giờ kéo dài 6 tháng.

**Chủ đề 03: CẤU TRÚC CỦA TRÁI ĐẤT. THẠCH QUYỂN. THUYẾT KIẾN TẠO MẢNG**

**II. Thuyết kiến tạo mảng**

Khái niệm: là thuyết về sự hình và phân bố các lục địa, đại dương trên bề mặt trái đất. Học thuyết được xây dựng dựa trên các thuyết về lục địa trôi dạt và về sự tách dãn đáy đại dương.

- Thạch quyển được cấu tạo bởi các mảng kiến tạo

- 7 mảng kiến tạo lớn là: Thái Bình Dương, Ấn Độ - Ôxtrâylia. Á – Âu, Phi, Bắc Mĩ, Nam Mĩ, Nam Cực.

+ Các mảng kiến tạo không đứng yên mà dịch chuyển. Có 3 cách tiếp xúc: Tách dãn, dồn ép, trượt ngang.

+ Nguyên nhân chuyển dịch các mảng kiến tạo: do hoạt động của các dòng đối lưu vật chất quánh dẻo và có nhiệt độ cao trong tầng Manti trên

+ Ranh giới, chỗ tiếp xúc giữa các mảng kiến tạo là vùng bất ổn; thường xảy ra các hiện tượng kiến tạo, động đất, núi lửa…

**Chủ đề 04: TÁC ĐỘNG CỦA NỘI LỰC ĐẾN ĐỊA HÌNH BỀ MẶT TRÁI ĐẤT**

**I. Nội lực**

- Nội lực: lực phát sinh ở bên trong Trái đất

- Nguồn năng lượng sinh ra nội lực chủ yếu là nguồn năng lượng trong lòng đất

**II. Tác động của nội lực**

Thông qua vận động kiến tạo, hoạt động núi lửa, động đất…

**1. Vận động theo phương thẳng đứng**

- Là những vận động nâng lên, hạ xuống của vỏ Trái đất theo phương thẳng đứng

- Diễn ra chậm chạp trên một tích lớn, có thể sinh ra 2 hiện tượng biển tiến và biển thoái.

- Thu hẹp, mở rộng diện tích lục địa một cách chậm chạp và lâu dài

**2. Vận động theo phương nằm ngang**

- Làm cho vỏ Trái đất bị nén ép, tách giãn… gây ra các hiện tượng uốn nếp, đứt gãy

Hiện tượng uốn nếp

+ Do tác động của lực nằm ngang

+ Xảy ra ở vùng đá có độ dẻo cao

+ Đá bị xô ép, uốn cong thành nếp uốn

+ Tạo thành các nếp uốn, các dãi núi uốn nếp

Hiện tượng đứt gãy

+ Do tác động của lực nằm ngang.

+ Xảy ra ở vùng đá cứng.

+ Đá bị vỡ gãy và chuyển dịch.

+ Tạo ra các địa hào và địa lũy.

**Chủ đề 05 : KHÍ QUYỂN SỰ PHÂN BỐ NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRÊN TRÁI ĐẤT**

**I. Khí quyển:** Là lớp không khí bao quanh Trái Đất

**2. Các khối khí**

- Mỗi bán cầu có 4 khối khí chính: khối khí địa cực (A) rất lạnh, ôn đới (P) lạnh, chí tuyến (T) rất nóng, xích đạo (E) nóng ẩm.

- Đặc điểm: khác nhau về tính chất, luôn luôn di chuyển, bị biến tính.

Mỗi khối lại phân biệt ra 2 kiểu là kiểu lục địa khô ( kí hiệu c) và kiểu hải dương (kí hiệu m).

Riêng khối khí xích đạo chỉ có kiểu hải dương, kí hiệu Em.

**3. Frông**

- Là mặt tiếp xúc giữa hai khối khí có nguồn gốc, tính chất khác nhau

- Mỗi nửa cầu có 2 frông cơ bản: frông địa cực (FA), Frông ôn đới (FP). Dải hội tụ nhiệt đới chung cho cả nửa cầu (FIT).

- Nơi frông đi qua có sự biến đổi htời tiết đột ngột

**II. Sự phân bố của nhiệt độ không khí trên Trái đất**

**1. Bức xạ và nhiệt không khí**

- Bức xạ Mặt trời

+ Là các dòng vật chất và của năng lượng Mặt trời tới Trái đất

+ Được mặt đất hấp thụ 47%, khí quyển hấp thụ 1 phần, còn lại phản hồi vào không gian

- Nhiệt của không khí ở tầng đối lưu chủ yếu do nhiệt của bề mặt Trái đất do Mặt trời cung cấp

- Góc chiếu của tia bức xạ Mặt trời càng lớn, cường độ bức xạ càng lớn, lượng nhiệt thu được càng nhiều và ngược lại

**2. Sự phân bố nhiệt độ không khí**

**a. Phân bố theo địa lí**

Nhiệt độ giảm dần từ xích đạo về cực (từ vĩ độ thấp đến vĩ độ cao)

Vĩ độ càng cao biên độ nhiệt càng lớn.

**b. Phân bố theo lục địa và đại dương:**

- Đại dương có biên độ nhiệt độ nhỏ, lục địa có biên độ nhiệt lớn

- Nguyên nhân: do sự hấp thụ nhiệt của đất và nước khác nhau

**c. Phân bố theo địa hình**

- Nhiệt độ không khí giảm theo độ cao

- Nhiệt độ không kí thay đổi theo độ dốc cà hướng phơi của sườn núi

- Nhiệt độ không khí cũng thay đổi khi có sự tác động của các nhân tố: dòng biển nóng, lạnh; lớp phủ thực vật; hoạt động sản xuất của con người.

**Chủ đề 06: SỰ PHÂN BỐ KHÍ ÁP. MỘT SỐ LỌAI GIÓ CHÍNH**

**I. Sự phân bố khí áp**

**1. Nguyên nhân thay đổi của khí áp**

- Khí áp: sức nén của không khí xuống bề mặt Trái đất

- Sự thay đổi khí áp: theo độ cao, nhiệt độ, độ ẩm

**2. Phân bố các đai khí áp trên Trái đất**

- Sự phân bố khí áp: các đai cao áp, hạ áp phân bố xen kẽ và đối xứng qua đai hạ áp xích đạo

**II. Một số loại gió chính**

**1. Gió Tây ôn đới**

- Thổi từ cao áp cận chí tuyến về áp thấp ôn đới vĩ độ 60o

- Thời gian họat động: quanh năm

- Hướng: hướng Tây là chủ yếu

- Tính chất: ẩm, đem mưa nhiều

**2. Gió Mậu dịch**

- Thổi từ 2 cao áp cận chí tuyến về vùng áp thấp xích đạo

- Thời gian họat động: quanh năm

- Hướng: hướng Đông bắc (BBC), Đông nam (NBC)

- Tính chất: khô, ít mưa

**3. Gió mùa**

- Là loại gió thổi hai màu ngược hướng nhau với tính chất khác nhau

- Loại gió này htường không có tính vành đai

- Thường có ở đới nóng (Ấn Độ, Đông Nam Á…) và phía đông các lục địa lên thuộc vĩ độ trung bình như Đông Á, Đông Nam Hoa Kì…

- Có 2 loại gió mùa:

+ Gió mùa do sự chênh lệch nhiều về nhiệt và khí áp giữa lục địa và đại dương rộng lớn

+ Gió mùa được hình thành do sự chênh lệch về nhiệt độ và khí áp giữa 2 bán cầu Nam và Bắc (vùng nhiệt đới)

**4.Gió địa phương**

***a. Gió đất, gió biển***

- Hình thành ở vùng bờ biển

- Thay đổi theo ngày và đêm

- Ban ngày, gió từ biển thổi vào đất liền. Ban đêm, gió từ đất liền thổi ra biển

***b. Gió fơn (phơn)***

- Là loại gió khô nóng khi xuống núí

**Chủ đề 07: NGƯNG ĐỌNG HƠI NƯỚC TRONG KHÍ QUYỂN, MƯA**

**II. Những nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa**

**1. Khí áp**

- Khu vực áp thấp: mưa nhiều

- Khu vực áp cao: ít hoặc không mưa

**2. Frông (diện khí)**

- Miền có frông, dãi hội tụ nhiệt đới đi qua thường có mưa nhiều

**3. Gió**

- Gió Tây ôn đới mưa nhiều

- Miền có gió mùa: mưa nhiều

- Miền có gió Mậu dịch: mưa ít

**4. Dòng biển**

- Ở ven bờ nơi có biển nóng đi qua thường có mưa nhiều, nơi có dòng biển lạnh thường khó mưa

**5. Địa hình**

- Không khí ẩm chuyển động gặp địa hình cao như núi, đồi… mưa nhiều

- Sườn đón gió: mưa nhiều, khuất gió: mưa ít

**III. Sự phân bố mưa trên Trái đất**

\* Sự phân bố mưa không đều theo vĩ độ

+ Phân bố lượng mưa không đều theo vĩ độ (xích đạo về cực)

+ Khu vực xích đạo mưa nhiều nhất

+ Hai khu vực chí tuyến mưa ít

+ Hai khu vực ôn đới mưa nhiều

+ Hai khu vực cực mưa ít nhất

\* Sự phân bố mưa không đều do ảnh hưởng của đại dương

+ Ở mỗi đới từ Tây sang Đông có sự phân bố mưa không đều

+ Do ảnh hưởng của những yếu tố về lục địa, đại dương, địa hình…

+ Chẳng hạn như khu vực Tây Âu và Đông Âu, Tây và Đông của Bắc Mĩ… có lượng mưa khác nhau

1. **MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Hãy tính giờ và ngày ở Việt Nam, biết rằng ở thời điểm đó giờ GMT đang là 24h ngày 31/12/2020

**A.** 7h ngày 31/12/2020 **B.** 7h ngày 01/01/2021

**C.** 24h ngày 31/12/2020 **D.** 24h ngày 31/12/2021

**Câu 2:** Nhận định nào dưới đây chưa chính xác về hệ Mặt Trời?

**A.** Mặt Trời là thiên thể duy nhất có khả năng tự phát sáng

**B.** Mọi hành tinh đều có khả năng phản chiếu ánh sáng Mặt Trời

**C.** Mọi hành tinh và vệ tinh đều có khả năng tự phát sáng

**D.** Trong hệ Mặt Trời tất cả các hành tinh đều chuyển động tự quay

**Câu 3:** Khoảng cách trung bình từ Trái Đất đến Mặt Trời là:

**A.** 149,6 nghìn km **B.** 149,6 triệu km

**C.** 149,6 tỉ km **D.** 140 triệu km

**Câu 4:** Nhận định nào dưới đây là chưa chính xác về vận tốc chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời?

**A.** Lớn nhất khi ở gần điểm cận nhật

**B.** Nhỏ nhất khi ở điểm viễn nhật

**C.** Nhỏ hơn so với vận tốc tự quay của Trái Đất

**D.** Lớn hơn so với vận tốc tự quay của Trái Đất

**Câu 5:** Nguyên nhân ngày và đêm luôn luân phiên trên bề mặt Trái Đất?

**A.** Trái Đất hình khối cầu và tự quay quanh trục

**B.** Trái Đất tự quay trục và chuyển động quanh Mặt Trời

**C.** Các tia sáng từ Mặt Trời chiếu song song đến bề mặt Trái Đất

**D.** Trái Đất hình khối cầu và được Mặt Trời chiếu sáng

**Câu 6:** 47% lượng bức xạ Mặt Trời đến bề mặt Trái Đất được :

 **A.** khí quyển phản hồi về không gian **B.** trái Đất phản hồi về không gian

 **C.** khí quyển hấp thụ **D.** bề mặt Trái Đất hấp thụ

**Câu 7:** Khu vực nào trên Trái Đất có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh mỗi năm hai lần?

**A.** Từ 23027’B đến 23027’N. **B.** Vòng cực Nam.

**C.** Xích đạo. **D.** Ngoại chí tuyến.

**Câu 8:** Khi nước ta kỷ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam thì Mặt Trời đi qua thiên đỉnh ở thành phố nào sau đây?

**A.** Hà Nội (21002’B). **B.** Xit-nây (23028’N).

**C.** Hồng Kông (23028’B). **D.** Braxilia (100 N).

**Câu 9:** Nguyên nhân sinh ra các mùa trong năm là do

 **A.**Trái Đất tự quay quanh trục và chuyển động xung quanh Mặt Trời.

 **B.** Mặt Trời chiếu sáng và đốt nóng bề mặt đất vào các thời gian khác nhau.

 **C.** Mặt Trời chiếu sáng bề mặt Trái Đất ở các bán cầu khác nhau.

 **D.** trục Trái Đất nghiêng với mặt phẳng quỹ đạo và không đổi phương.

**Câu 10:** Thạch quyển gồm mấy mảng kiến tạo lớn?

**A.** 3 **B.** 5 **C.** 7 **D.** 10

**Câu 11:** Lãnh thổ Việt Nam thuộc mảng kiến tạo

**A.** Âu- Á. **C.** châu Á.

**B.** Thái Bình Dương. **D.** Á- Thái Bình Dương.

**Câu 12:** Nguồn năng lượng sinh ra nội lực chủ yếu là

**A.** năng lượng ở trong lòng Trái Đất. **B.** năng lượng từ Vũ trụ.

**C.** năng lượng từ bức xạ mặt Trời. **D.** sự thay đổi của nhiệt độ không khí, nước...

**Câu 13:** Tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất thông qua

**A.** các vận động kiến tạo. **B.** quá trình phong hóa.

**C.** quá trình bóc mòn. **D.** quá trình vận chuyển.

**Câu 14:** Kết quả nào sau đây *không* do tác động của nội lực ?

**A.** Hình thành các dạng địa hình bồi tụ. **B.** Các lục địa được nâng lên hay hạ xuống.

**C.** Các lớp đất đá bị uốn nếp hay đứt gãy. **D.** Hiện tượng động đất, núi lửa.

**Câu 15:** Đặc điểm nào sau đây *không* *phải* của vận động theo phương thẳng đứng ?

**A.** Xảy ra rất chậm và trên một diện tích lớn.

**B.** Bộ phận này của lục địa được nâng lên trong khi bộ phận khác bị hạ xuống hạ xuống.

**C.** Vỏ Trái Đất được nén ép ở khu vực này, tách dãn ở khu vực khác.

**D.** Sinh ra hiện tượng biển tiến, biển thoái.

**Câu 16:** Hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh ở chí tuyến Bắc vào ngày

 **A.** 23 tháng 9. **B.** 21 tháng 3. **C.** 22 tháng 6. **D.** 22 tháng 12.

**Câu 17:** Vận động của vỏ Trái Đất theo phương thẳng đứng sinh ra

**A.** hiện tượng uốn nếp. **B.** hiện tượng đứt gãy.

**C.** hiện tượng biển tiến, biển thoái. **D.** các đồng bằng châu thổ.

**Câu 18:** Kết quả của vận động theo phương thẳng đứng là

**A.** các vùng núi uốn nếp. **B.** hẻm vực, thung lũng.

**C.** các địa lũy, địa hào. **D.** hiện tượng biển tiến, biển thoái.

**Câu 19:** Kết quả của hiện tượng uốn nếp là hình thành

**A.** địa hào. **B.** địa lũy. **C.** hẻm vực. **D.** nếp uốn.

**Câu 20:** Vận động theo phương nằm ngang *không* sinh ra

**A.** uốn nếp, đứt gãy. **B.** lục địa, đại dương.

**C.** địa lũy, địa hào. **D.** động đất, núi lửa.

**Câu 21:** Giữa hai khối khí chí tuyến và xích đạo là

**A.** frông địa cực **B.** frông ôn đới

**C.** frông nội chí tuyến **D.** một dải hội tụ nhiệt đới

**Câu 22:** Nhiệt lượng do Mặt Trời mang đến bề mặt Trái Đất thay đổi theo

**A.** độ dài của đường đi **B.** góc chiếu của tia bức xạ Mặt Trời

**C.** vị trí của Mặt Trời trên quỹ đạo **D.** thời điểm trong năm

**Câu 23:** Ở Bán cầu Bắc, đi từ Nam lên Bắc có các khối khí xếp thứ tự là:

**A.** bắc cực, chí tuyến, ôn đới, xích đạo **B.** xích đạo, ôn đới, chí tuyến, bắc cực

**C.** xích đạo chí tuyến, ôn đới, bắc cực. **D.** bắc cực, ôn đới, chí tuyến, xích đạo

**Câu 24:** Đây là đặc điểm của khối khí Tc.

**A.** Nóng khô **B.** Nóng ẩm **C.** Lạnh khô **D.** Lạnh ẩm

**Câu 25:** Tm là kí hiệu của khối khí

**A.** Chí tuyến lục địa **B.** Xích đạo hải dương

**C.** Cực lục địa **D.** Chí tuyến hải dương

**Câu 26:** Nước ta nằm hoàn toàn trong nội chí tuyến bán cầu Bắc cho nên thường xuyên nằm dưới các khối khí:

**A.** A và P **B.** P và T **C.** T và E **D.** P và E

**Câu 27:** Khu vực có nhiệt độ trung bình năm cao nhất thế giới là:

**A.** ven xích đạo **B.** trong các lục địa ở vùng chí tuyến

**C.** dọc theo vĩ tuyến 100  **D.** tùy theo mỗi nửa cầu và theo mùa

**Câu 28:** Nơi có nhiệt độ năm trung bình thấp nhất trên Trái Đất là

**A.** Bắc cực **B.** Nam cực **C.** Hàn đới **D.** Chí tuyến

**Câu 29:** Trên cùng một vĩ độ, nhiệt độ giữa bờ đông và bờ tây của các lục địa cũng khác nhau là do:

**A.** nằm dưới 2 khối khí khác nha **B.** độ dày của lớp đốt nóng khác nhau

**C.** đặc điểm về sinh vật khác nhau **D.** chịu tác động của các dòng biển khác nhau

**Câu 30:** Biên độ nhiệt năm từ xích đạo về cực ở bán cầu Bắc có xu hướng:

**A.** tăng dần **B.** giảm dần **C.** giữ nguyên **D.** thay đổi thất thường

**Câu 31:** 19% lượng bức xạ Mặt Trời đến bề mặt Trái Đất được:

**A.** Khí quyển phản hồi về không gian **B.** Khí quyển hấp thụ

**C.** Bề mặt Trái Đất hấp thụ **D.** Trái Đất phản hồi về không gian

**Câu 32:** Nguyên nhân hình thành gió đất và gió biển là

**A.** sự thay đổi khí áp giữa đất liền và biển vào ban ngày và ban đêm.

**B.** sự hấp thụ và giải nhiệt giữa đất và nước khác nhau.

**C.** đổ ẩm giữa biển và đất liền khác nhau.

**D.** nhiệt độ giữa biển và đất liền khác nhau giữa ngày và đêm dẫn đến sự khác nhau về khí áp.

**Câu 33:** Gió Fơn là gió

**A.** từ sườn gió mát ẩm thổi sang sườn khuất gió trở nên khô nóng.

**B.** từ trên cao thổi xuống nên nhiệt độ tăng dần.

**C.** từ thung lũng thổi lên sườn núi vào ban ngày và từ sườn núi thổi xuống thung lũng sườn bên kia vào ban đêm.

**D.** gây ra bởi sự chênh lệch khí áp giữa 2 bên sườn núi.

**Câu 34:** Ven xích đạo là vùng áp thấp vì:

**A.** Tại đây không khí ẩm do nước bốc hơi nhiều.

**B.** Tại đây nhiệt độ thường thấp hơn chí tuyến.

**C.** Tại đây nhiệt độ cao do thường xuyên được Mặt trời chiếu sáng.

**D.** Bề dày của tầng đối lưu lớn hơn 2 cực.

**Câu 35:** Loại gió thổi từ các khu áp cao cận nhiệt đới về Xích đạo là

 **A.** gió mùa. **B.** gió mậu dịch. **C.** gió Tây ôn đới. **D.** gió fơn.

**Câu 36:** Nguyên nhân chủ yếu làm cho các đai khí áp không liên tục mà bị chia cắt thành từng khu khí áp riêng biệt là

**A.** hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới.

**B.** tác động của hoàn lưu khí quyển.

**C.** sự phân bố xen kẽ giữa lục địa và đại dương.

**D.** ảnh hưởng của các dòng biển (nóng và lạnh).

**Câu 37:** Vùng chí tuyến và lân cận thường có lượng mưa rất thấp vì

**A.** khu vực này có nhiều hoang mạc

**B.** có nhiều dòng biển lạnh chảy qua

**C.** khí áp cao, không khí khó bốc lên, tỉ lệ lục địa lớn

**D.** có các dãy núi cao ngăn cản không cho hơi nước từ biển vào đất liền.

**Câu 38:** Gió mùa thường có ở

 **A.** đới nóng và 1 số nơi thuộc vĩ độ trung bình.

 **B.** đới lạnh và 1 số nơi thuộc vĩ độ trung bình.

 **C.** vùng ôn đới.

 **D.** vùng cận xích đạo.

**Câu 39:** Khi gió lên cao nhiệt độ không khí giảm bao nhiêu độ/100m?

 **A.** 0,60**C.** **B.** 0,70**C.** **C.** 0,80**C.** **D.** 0,90**C.**

**Câu 40:** Khi xuống thấp nhiệt độ không khí tăng bao nhiêu độ/100m?

 **A.** 1,10**C.** **B.** 10**C.** **C.** 20**C.** **D.** 60**C.**

**Câu 41:** Gió mùa là loại gió

**A.** thổi theo từng mùa, cùng phương, ngược hướng nhau ở 2 mùa.

**B.** gió thổi chủ yếu vào mùa đông theo hương Đông Bắc.

**C.** gió thổi chủ yếu vào mùa hạ hướng Đông Nam.

**D.** gió thổi chủ yếu vào mùa hạ hướng Tây Nam.

**Câu 42:** Những nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa là

**A.** khí áp, frông, gió, dòng biển, địa hình.

**B.** sương mù,mây, mưa, dòng biển.

**C.** ngưng đọng hơi nước, băng tuyết.

**D.** địa hình, gió, mây, mưa.

**Câu 43:** Khu vực chịu ảnh hưởng của gió Mậu dịch thường ít mưa vì

**A.** gió Mậu Dịch không mang theo hơi nước.

**B.** gió Mậu Dịch không thổi qua đại dương.

**C.** gió Mậu Dịch thổi yếu, không đủ mạnh gây mưa.

**D.** tính chất của gió Mậu Dịch khô.

**Câu 44:** Độ cao của địa hình ảnh hưởng đến lượng mưa thể hiện qua đặc điểm:

**A.** trên đỉnh núi mưa nhiều hơn ở sườn núi và chân núi.

**B.** càng lên cao lượng mưa càng giảm.

**C.** càng lên cao lượng mưa càng tăng.

**D.** trong giới hạn nhất định, lượng mưa tăng theo độ cao địa hình.

**Câu 45:** Đặc điểm nào *không đúng* khi nói về lượng mưa phân bố không đều theo vĩ độ địa lí?

**A.** Mưa nhiều nhất ở vùng xích đạo.

**B.** Mưa nhiều ở hai vùng chí tuyến.

**C.** Mưa tương đối nhiều ở hai vùng ôn đới.

**D.** Mưa ít khi về hai cực.

**Câu 46:** Thổi từ áp cao chí tuyến về áp thấp xích đạo, quanh năm, ít gây mưa là gió

**A.** Tây ôn đới.

**B.** Mậu dịch.

**C.** gió mùa.

**D.** Đông Cực.

**Câu 47:** Nguyên nhân hình thành các hoang mạc ven bờ các đại dương là do ảnh hưởng của

**A.** dòng biển nóng.

**B.** dòng biển lạnh.

**C.** khí áp.

**D.** gió mùa.

**Câu 48:** Chỉ có gió thổi đi, không có gió thổi đến, không khí ẩm không bốc lên được thường không gây mưa là đặc điểm của

**A.** khí áp cao.

**B.** khí áp thấp.

**C.** dòng biển nóng.

**D.** dòng biển lạnh.

**Câu 49:** Loại gió thường đem lại nhiều mưa là

**A.** gió mùa, Tây ôn đới.

**B.** gió đất, gió biển.

**C.** Mậu dịch, gió fơn.

**D.** Đông cực, gió địa phương.

**Câu 50:** Ven bờ đại dương thường có lượng mưa nhiều là do ảnh hưởng

**A.** có dòng biển nóng đi qua không khí chứa ít hơi nước.

**B.** có dòng biển nóng đi qua, không khí chứa nhiều hơi nước.

**C.** có dòng biển lạnh đi qua không khí chứa ít hơi nước.

**D.** dòng biển lạnh đi qua không khí chứa nhiều hơi nước.

**C. BÀI TẬP**

**Câu 1:** Dựa vào kiến thức đã học và quan sát bảng 11, hãy nhận xét và giải thích :

* Sự thhay đổi nhiệt độ trung bình năm theo vĩ độ
* Sự thay đổi biên độ nhiệt độ năm theo vĩ độ.

**Câu 2:** Hãy vẽ mô hình sự phân bố các đai khí áp và hướng hoạt động của gió : Mậu dịch, Tây ôn Đới và gió Đông cực trên địa cầu

**Câu 3:** Dựa vào hình 13.1 trong SGK nhận xét và giải thích tình hình phân bố lượng mưa ở các khu vực : Xích Đạo, chí tuyến, ôn đới, cực.

**Câu 4:** Em hãy nêu những nguyên nhân gây mưa lớn cho các tỉnh Miền Trung Việt Nam trong những ngày tháng 10 vừa qua. Hãy đưa ra những giải pháp ứng phó khi nước lũ lên cao để phòng thân cho cá nhân và người thân .